

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KTQD

(Mẫu số 1)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:**



(Nếu nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nếu nội dung không đúng thì để trống)

Đối tượng: **Giảng viên** ; Giảng viên thỉnh giảng
Ngành: **Kinh tế**; Chuyên ngành: **Quản lý**



A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

- Họ và tên người đăng ký: **Nguyễn Văn Thắng.**
- Ngày tháng năm sinh: **04-11-1968**; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: **Việt Nam**;
Dân tộc: **Kinh**
- Đảng viên Đảng CSVN:
- Quê quán (xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố)): **Yên Hưng, Ý Yên, Nam Định.**
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **B8, Tập thể trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội**
- Địa chỉ liên hệ: **41 Ngõ Giếng, Phố Đông Các, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội**
Điện thoại nhà riêng: 024-35114930, Di động: 0985489976, E-mail: nguyenvanthang@neu.edu.vn
- Quá trình công tác** (ghi khoảng thời gian, công việc, chức vụ, cơ quan):
 - Từ năm 1990 đến năm 1995: Giảng viên, Khoa Kế hoạch và Phát triển, ĐHKQTĐ
 - Từ năm 1995 đến năm 1998: Giảng viên, Viện Quản trị Kinh doanh, ĐHKQTĐ
 - Từ năm 1998 đến năm 2002 : Giảng viên, Viện Quản trị Kinh doanh, ĐHKQTĐ – Nghiên cứu sinh tại Đại học Tổng hợp Oregon, Mỹ
 - Từ năm 2002 đến năm 2004: Giảng viên, Viện Quản trị Kinh doanh, ĐHKQTĐ
 - Từ năm 2004 đến 9/2005: Giảng viên chính, Phó trưởng Bộ môn, Viện Quản trị Kinh doanh, ĐHKQTĐ.
 - Từ 9/2005 đến 9/2007: Giảng viên chính, Viện Quản trị Kinh doanh, ĐHKQTĐ – Giáo sư thỉnh giảng tại Đại học Tổng hợp Macau (*Công tác biệt phái theo QĐ của trường*)
 - Từ 9/2007 đến 10/2008 : Giảng viên chính, Viện Quản trị Kinh doanh, ĐHKQTĐ.
 - Từ 11/2008 đến 10/2010: Giảng viên chính, Phó Giám đốc Trung tâm Kinh tế Phát triển và Chính sách công Việt Nam – Hà Lan, ĐHKQTĐ.

Từ 10/2010 đến 1/2017: Giảng viên chính, Viện trưởng Viện Quản lý Châu Á – Thái Bình Dương, ĐHKQTĐ.

Từ 11/2017 đến 1/2019: Giảng viên cao cấp, Viện trưởng Viện Quản lý Châu Á – Thái Bình Dương, ĐHKQTĐ.

Từ 1/2019 - nay: Giảng viên cao cấp, Viện trưởng Viện Phát triển Bền vững, ĐHKQTĐ.

Chức vụ: Hiện nay: Viện trưởng ; Chức vụ cao nhất đã qua: Viện trưởng
Cơ quan công tác hiện nay (khoa, phòng, ban; trường, viện; thuộc Bộ):

Viện Phát triển Bền vững, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Bộ Giáo dục và Đào tạo
Địa chỉ cơ quan: **207, Đường Giải Phóng, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội**
Điện thoại cơ quan: **024-36280280**, E-mail: nguyenvanthang@neu.edu.vn,

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi công tác sau khi nghỉ hưu (nếu có) :

Tên cơ sở giáo dục có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 9 tháng 8 năm 1989..., ngành: **...Kinh tế.**, chuyên ngành: **Kế hoạch.**

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): **Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam**

- Được cấp bằng ThS ngày ... tháng 8 năm 1995, ngành: **Quản trị Kinh doanh**, chuyên ngành: **Marketing**

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): **ĐH Tổng hợp Bang Boise – Hoa Kỳ**

- Được cấp bằng TS ngày ... tháng 6 năm 2002, ngành: **Quản trị Kinh doanh**, chuyên ngành: **Quản lý.**

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): **ĐH Tổng hợp Oregon (U. of Oregon), Hoa Kỳ.**

- Tháng, năm được cấp bằng TSKH :, thuộc ngành:, chuyên ngành: ..

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được công nhận chức danh PGS: Ngày 9 tháng 11 năm 2010, ngành: **Kinh tế**

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh GS tại Hội đồng Cơ sở:

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh GS tại Hội đồng Ngành: **...Kinh tế.**

13. Các hướng khoa học hoặc đề tài khoa học chủ yếu đã nghiên cứu:

- *Vai trò và tác động qua lại của thể chế với sự phát triển của doanh nghiệp*
- *Quản trị tri thức trong doanh nghiệp*
- *Khởi sự kinh doanh và chuyển giao công nghệ của các nhà khoa học*

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học :

- Đã hướng dẫn 06 NCS (hướng dẫn chính 04) bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ;
- Đã hướng dẫn.... bảo vệ thành công luận văn ThS.

- Đã chủ nhiệm và hoàn thành **02 đề tài NCKH cấp Bộ**, 01 đề tài NCKH cấp Cơ sở. Tham gia và hoàn thành 01 đề tài NCKH cấp Quốc gia, 01 đề tài NCKH cấp Bộ, 03 đề tài NCKH cấp Cơ sở (Tổng số : 08 đề tài NCKH các cấp);
- Đã công bố **72 bài báo KH**, trong đó có **30** bài báo khoa học trên các tạp chí Quốc tế uy tín
- Số sách đã xuất bản **15**: trong đó **06** cuốn thuộc nhà xuất bản quốc tế có uy tín.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất

Với sách: ghi rõ tên các tác giả, tên sách, NXB, năm XB; với công trình KH: ghi rõ tên công trình, tên các tác giả, tên tạp chí, tập, trang, năm công bố; nếu có thì ghi rõ tạp chí thuộc loại nào : ISI (SCI, SCIE, SSCI A&HCI, ESCI), Scopus hoặc hệ thống CSDL quốc tế khác, chỉ số ảnh hưởng IF của tạp chí và chỉ số trích dẫn của bài báo (theo GoogleScholar).

1. Gillespie, J., **Nguyen, Van Thang**, Nguyen, V. H., Vu, C., Le, Q. C., 2019. Exploring a Public Interest Definition of Corruption: Public Private Partnerships in Socialist Asia. *Journal of Business Ethics*, forthcoming.
(SSCI; IF: 2,917; trích dẫn: chưa có)
 2. **Nguyen, Van Thang**, Le, Q. C., Tran, T.B., Bryant, S., 2015. Citizen Participation in City Governance: Experiences from Vietnam. *Public Administration and Development*, 35: 34 – 45.
(SSCI; IF: 1,256; trích dẫn: 21)
 3. **Nguyen, Van Thang**, Le, T.B.N., Bryant, S., 2013. Sub-national institutions, export strategy, and firm performance: A multilevel study of private manufacturing firms in Vietnam. *Journal of World Business*, 48: 68 - 76.
(SSCI; IF: 3,993; trích dẫn: 86)
 4. **Nguyen, Van Thang**, and Rose, J., 2009. Building trust: Evidence from Vietnamese entrepreneurs. *Journal of Business Venturing*, 24: 165 – 182.
(SSCI; IF: 6,00; trích dẫn: 117)
 5. **Nguyen, Van Thang**(2005). Learning to trust: A study of interfirm trust dynamics in Vietnam. *Journal of World Business*, 40(2): 203-221.
(SSCI; IF: 3,993; trích dẫn: 83)
15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):
- Phần thưởng Khuyến khích tài năng trẻ, 1989
 - Bằng khen Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, 1989
 - Danh hiệu Phân biệt khoa học xuất sắc (Outstanding Reviewer Award) – Hiệp hội Nghiên cứu Quản lý Mỹ : 2004
 - Khen thưởng của Hiệu trưởng trường ĐH Kinh tế Quốc dân về thành tích nghiên cứu khoa học xuất sắc năm 2009
 - Bằng khen của Thủ tướng chính phủ, 2014
15. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ:

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá)

Sau khi tốt nghiệp đại học khoa Kế hoạch (nay là Kế hoạch và Phát triển), trường Đại học Kinh tế Quốc dân, tôi được giữ lại làm giáo viên của khoa từ 1990. Tôi được phân công làm giảng viên ở Viện Quản trị Kinh doanh (1996 – 2008), Phó Giám đốc Trung tâm Kinh tế Phát triển và Chính sách công Việt Nam – Hà Lan (2008 – 10/2010), Viện trưởng Viện Quản lý Châu Á – Thái Bình Dương (2010 – 1/2019) và Viện trưởng Viện Phát triển Bền vững (từ 2/2019 đến nay). Sau gần 30 năm làm giáo viên, tôi luôn không ngừng tu dưỡng đạo đức và nâng cao trình độ chuyên môn, toàn tâm toàn ý thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học, tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động khác của nhà trường và của các đoàn thể.

- Về phẩm chất đạo đức: Tôi luôn tự rèn luyện tu dưỡng đạo đức, phẩm chất của người thầy, hết lòng đào tạo các thế hệ học sinh, có tác phong giản dị, lành mạnh, sống hoà đồng với đồng nghiệp, đúng mực với sinh viên, học viên. Tôi luôn chấp hành tốt các đường lối chủ trương của Đảng, nhà nước, và các chính sách của nhà trường.
- Về chuyên môn: Tôi luôn cố gắng nâng cao trình độ chuyên môn để phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học, tích cực ủng hộ chiến lược hội nhập quốc tế của nhà trường trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học.
- Về giảng dạy: Tôi đã tham gia giảng dạy cho nhiều đối tượng: sinh viên, học viên cao học, cán bộ quản lý, ở các cấp học từ Đại học tới Nghiên cứu sinh Tiến sỹ. Tôi cũng đã tham gia giảng dạy cho sinh viên Quốc tế ở trường Đại học Tổng hợp Oregon - Hoa Kỳ - (trong thời gian làm Tiến sỹ), ĐH Tổng hợp Bang Washington - Hoa Kỳ - (trong thời gian trao đổi giáo viên) và Đại học Tổng hợp Macau (2005-2007) theo sự phân công của nhà trường. Tôi luôn chấp hành đầy đủ các quy định, quy chế của Bộ và của trường với tinh thần trách nhiệm cao. Tôi luôn tìm tòi cập nhật nội dung và cải tiến phương pháp giảng dạy cho phù hợp với từng đối tượng học viên. Các lớp dạy đều được học viên đánh giá cao. Khi được phân công hướng dẫn học viên cao học và nghiên cứu sinh Tiến sỹ, tôi đều cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ, động viên và giúp đỡ học viên hoàn thành luận án, luận văn với chất lượng cao nhất có thể và đúng hạn. Từ sau khi được bổ nhiệm Phó Giáo sư, tôi đã tích cực tham gia vào quá trình đổi mới chương trình đào tạo Tiến sỹ của trường và đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ.
- Về nghiên cứu khoa học: Tôi có niềm say mê nghiên cứu khoa học, đặc biệt là nghiên cứu lý thuyết. Tôi đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nghiên cứu khoa học với nhiều công trình được công bố trên các tạp chí uy tín trong và ngoài nước, và được nhận giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân về thành tích nghiên cứu khoa học (2009). Tôi cũng tích cực tham gia các hoạt động nghiên cứu tư vấn cho các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp.
- Các công tác khác: Khi được phân công, tôi đều tích cực tham gia các công tác khác của nhà trường như tuyển sinh, đào tạo giáo viên trẻ, v.v.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên :

Tổng số 29 năm thâm niên đào tạo.

Khai cụ thể ít nhất 6 năm học và 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

Stt thâm niên	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD CD tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2013-2014	1	1	1	-		195	470
2	2014-2015	1		1	-	45	195	540
3	2015-2016	3		3	-	45	195	720
3 năm học cuối								
4	2016-2017	3		1	-	45	255	710
5	2017-2018	2		2	-	45	255	720
6	2018-2019	2		2	-	45	210	650

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh**

a) **Được đào tạo ở nước ngoài** :

- Học ĐH ; Tên nước đào tạo:

- Học tập ThS ; Tại nước **Việt Nam và Hoa Kỳ; từ năm 1993 đến năm 1995**

- Bảo vệ luận án TS ; Tại nước : **Hoa Kỳ; từ năm 1998 đến năm 2002**

- Thực tập dài hạn (> 2 năm) ; Tại nước :

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:; Số bằng.....; Năm cấp:.....

c) **Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài** :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ : ..**Tiếng Anh**.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): **Đại học Kinh tế Quốc dân (EMBA, CT Tiên tiến, chương trình Tiến sĩ bằng tiếng Anh).**

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Ngoại ngữ đăng ký để Hội đồng thẩm định:**Tiếng Anh**.

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án Tiến sĩ:

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Năm đã bảo vệ
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
NCS TIẾN SĨ								
1	Nguyễn Hùng Cường	X			X	2009 - 2013	ĐH KTQD	2013
2	Nguyễn Thị Hồng Thắm	X			X	2011 - 2014	ĐH KTQD	2014
3	Nguyễn Bình Minh	X		X		2012 - 2016	ĐH KTQD	2016
5	Đoàn Kim Thêu	X		X		2015 -2018	ĐH KTQD	2018

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Năm đã bảo vệ
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
6	Tạ Mạnh Thắng	X		X		2014 - 2019	ĐH KTQD	BB bảo vệ cấp trường, 2019

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học (1)

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; Đối với ứng viên GS: trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

Trước khi được công nhận chức danh PGS

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình, hoặc CB, phần biên soạn	Thẩm định, XN SD của CSGD	ISBN (nếu có)
1	Sách dịch: “Chiến lược cạnh tranh” của Micheal Porter	TK	Khoa học và Kỹ thuật, 1996	6	Tham gia dịch thuật	ĐH KTQD	
2	Quản trị Kinh doanh Tổng hợp (XB lần thứ 1)	GT	Khoa học và Kỹ thuật, 1997	10	Tham gia Chương 3 (trang 60 – 82) và Chương 12 (trang 350 – 368)	ĐH KTQD	
3	Phát triển môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghiệp và chế biến thực phẩm hoạt động có hiệu quả	TK	Khoa học và Kỹ thuật, 1998	Nhiều tác giả	Tham gia: Viết bài thứ 25 (trang 247 – 258)	ĐH KTQD	
4	Learning through case studies: Selected Vietnamese business cases	TK	NXB Lao động - Xã hội 2003	Nhiều tác giả	Tham gia; Viết 2 tình huống: MK Tech. Co, (38 – 54) và Vinh dat Co. Ltd. (84 – 98)	ĐH KTQD	
5	Handbook of Qualitative Research Method for International Business	TK	Edward Elgar, 2004	Nhiều tác giả	Tham gia viết Chương 19 (trang 384-401)	ĐH KTQD	1-84376-083-5
6	Giáo trình Quản lý Chiến lược	GT	Giáo dục, 2005	2	Tham gia: Chương 1, 2, 3 (trang 7-128)	ĐH KTQD	

7	Reforming Corporate Governance In Southeast Asia: Economics, Politics, and Regulation	TK	Institute of Southeast Asian Studies, 2005	Nhiều tác giả	Tham gia viết chương 16 (trang 352-374)	ĐH KTQD	978-981-230-295-3
8	Managing Internationally: Succeeding in a Culturally Diverse World	TK	Sage Publication, 2008	Nhiều tác giả	Tham gia viết Case 13 (trang 524-532)	ĐH KTQD	978-1-4129-3690-3

Sau khi khi được công nhận chức danh PGS

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình, hoặc chủ biên, phản biên soạn	Thẩm định, xác nhận SD của CSGD	ISBN (nếu có)
1	Giáo trình Thực hành nghiên cứu trong Kinh tế và Quản trị Kinh doanh (Dành cho chương trình Tiên Tiến sĩ)	GT	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân 2015	1	Viết một mình	ĐH KTQD	978-604-927-993-5
2	Giáo trình Một số lý thuyết đương đại về Quản trị kinh doanh: Ứng dụng trong nghiên cứu (dành cho chương trình Tiên Tiến sĩ)	GT	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân 2015	Nhiều tác giả	Chủ biên Viết 04 chương	ĐH KTQD	978-604-946-003-6
3	Organizational Learning in Asia	CK	Elsevier 2017	Nhiều tác giả	Tham gia viết chương 4	ĐH KTQD	978-0-100983-3
4	Knowledge Productivity in the Public Sector: Enhancing Knowledge Work to Improve Effectiveness	CK	Asian Productivity Organization 2017	Nhiều tác giả	Viết chương 2: Current Situation	ĐH KTQD	978-92-833-2474-4 (PDF)
5	Đổi mới - sáng tạo trong doanh nghiệp: Nghiên cứu điển hình các doanh nghiệp Dệt may và Công nghệ Thông tin Việt Nam	CK	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân 2017	7	Viết chương 5; Luận bàn kết quả nghiên cứu và kết luận	ĐH KTQD	978-604-946-232-0
6	Mô hình quản trị tập đoàn tư nhân	CK	NXB Chính trị Quốc gia	8	Tham gia viết cùng các	ĐH	978-

	Việt Nam		Sự thật 2017		tác giả	KTQD	604-57- 2936-6
7	E-Government and Administrative Reform in Germany and Vietnam	CK	Cuvillier Verlag 2019	Nhiều tác giả	Viết chương 01	ĐH KTQD	Đang in

- Trong đó sách chuyên khảo xuất bản ở nhà xuất bản uy tín trên thế giới: **03**

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu (2)

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	Vai trò*	Mã số và cấp quản lý	Thời gian	Ngày nghiệm thu	Kết quả
1	Ứng dụng lý thuyết Sáng tạo tri thức (Knowledge Creation) của Nonaka trong doanh nghiệp Việt Nam	CN	B2013.06.62 Cấp Bộ	2013 - 2015	3/9/2015	Xuất sắc
2	Cơ chế chia sẻ - tiếp nhận tri thức và ảnh hưởng của nó tới kết quả hoạt động của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở Hà Nội	CN	B2009.06.109 Cấp Bộ	4/2009 - 4/2010	8/6/ 2010	Tốt
3	Vai trò thúc đẩy của “BA” với quá trình sáng tạo và chia sẻ tri thức đối với nhân viên làm việc trong khu vực công ở VN (“Ba” as facilitator of knowledge creation and sharing: A study of public sector employees in Vietnam)	CN	T.2012.29 Cấp cơ sở	2012 - 2013	30/12/2013	Xuất sắc
4	Nâng cao năng lực đổi mới quản lý của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong giai đoạn trưởng thành trên địa bàn Hà Nội	CN	KTQD2014.02 NV Cấp cơ sở	2014	15/12/2014	Đạt
5	Nâng cao hiệu quả kinh tế xã hội đối với đầu tư nhà nước vào khu vực công cộng ở nông thôn Việt nam	TG	B95.20.49 Cấp Bộ	30/3 – 11/ 1995	25/11/ 1995	Xuất sắc
6	Mô hình Quản trị tập đoàn kinh tế tư nhân Việt Nam	TG	II.5.2-2012-03 Cấp quốc gia	2013- 2016	09/5/2017	Đạt
7	Xây dựng và triển khai áp dụng phần mềm giới thiệu tuyển sinh cho chương trình thạc sĩ liên kết với Đại học Ohio	TG	KTQD/ V2017 Cấp cơ sở	2017	6/6/2018	Khá
8	Ảnh hưởng của phân cấp quản lý tới chất lượng dịch vụ vận tải xe buýt công cộng: Nghiên cứu so sánh một số thành phố trực thuộc trung ương ở VN (Influence of decentralization on quality	TG	KTQD/ E2016.04 Cấp cơ sở	2016	16/01/ 2017	Tốt

	of public bus service: A comparative study in some municipalities in Vietnam)					
9	Tại sao chúng ta xem quảng cáo trên mạng xã hội? (Why we see advertising in social network?)	TG	KTQD/E2013.62 Cấp cơ sở	2013 - 2014	5/1/2015	Tốt

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia, quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh GS: trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi trước khi được công nhận chức danh PGS)

Ghi chú:

- Ứng viên sắp xếp thứ tự tạp chí theo 3 mục: Tạp chí Quốc tế, Tạp chí trong nước, và Hội thảo. Trong mỗi mục bài báo được xếp theo thứ tự thời gian.
- Tác giả chính là tác giả đứng tên đầu tiên trong bài báo (trừ khi trong bài có viết các tác giả đóng góp bằng nhau – *the authors contributed equally*)
- Chỉ số trích dẫn lấy từ google scholar (ngày 16/06/2019): Thang V. Nguyen với email: neu.edu.vn. <https://scholar.google.com.vn/citations?hl=en&user=b33cuGEAAAJ>

Trước khi được công nhận chức danh PGS

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả (Tác giả chính)	Tên tạp chí, kỳ yếu	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm CB
1	Reflections on building a business school in Vietnam: Failing into opportunity for making a difference	5	<i>Journal of Management Inquiry</i>	ISI (SSCI) IF: 1.793 (Q1)	20	6/4	341-354	1997
2	A Comparative Study of the Work Values of North and South Vietnamese Managers	3	<i>Journal of International Business Studies</i>	ISI (SSCI) IF: 6.198 (Q1)	177	30/4	655-672	1999
3	Work Attitude in Vietnam	2 (Tác giả chính)	<i>Academy of Management Perspectives</i>	ISI (SSCI) IF: 4.686 (Q1)	11	14/4	142-143	2000

4	State-own Enterprises (SOEs) in Vietnam: Perceptions of strategic direction for a society in transition	2	<i>The International Journal of Public Sector Management</i>	ISI (ESCI)	20	13/2-3	169 - 177	2000
5	Entrepreneurship strategic orientation and environmental uncertainty: Vietnam's small and medium sized enterprises face the future	3	<i>Journal of Asian Business</i>			17/3	71 - 87	2001
6	Bicultural Teaching: Experience from an emerging business school	5	<i>Journal of Management Education</i>	ISI (ESCI)	21	26/4	429-448	2002
7	Managing Change in Vietnamese State Owned Enterprises - What's the Best Strategy?	1	<i>Human Resource Management Review</i>	ISI (SSCI) IF: 3.276 (Q1)	26	13	423-438	2003
8	The Social Dimension of Network Ties between Entrepreneurial Firms: Implications for Information Acquisition	3 (Tác giả chính)	<i>Journal of Applied Management and Entrepreneurship</i>			8/2	29-47	2003
9	A study of the formality of human resource management practices in small and medium-size enterprises in Vietnam	2 (Tác giả chính)	<i>International Small Business Journal</i>	ISI (SSCI) IF: 3.900 (Q1)	170	22/6	595-618	2004
10	Trust and uncertainty: A study of bank lending to private SMEs in Vietnam.	3	<i>Asia Pacific Business Review</i>	ISI (SSCI) IF: 0.788	74	12/4	547-568	2004
11	Learning to trust: A study of interfirm trust dynamics in Vietnam	1	<i>Journal of World Business</i>	ISI (SSCI) IF: 3.993 (Q1)	83	40/2	203 - 221	2005

12	Development of trust: A study of interfirm relationships in Vietnam	3 (Tác giả chính)	<i>Asia Pacific Journal of Management</i>	ISI (SSCI) IF: 2.474 (Q1)	69	22/3	211-235	2005
13	A dynamic model of trust development and knowledge sharing in strategic alliances	3	<i>Journal of General Management</i>	ISI (ESCI)	71	31/1	41-57	2005
14	Traditional Ideology of Senior Management: Obstacles to Entrepreneurship and Innovation in the Reform of State-Owned Enterprises in Vietnam	3 (Tác giả chính)	<i>International Journal of Entrepreneurship and Innovation Management</i>	Scopus	4	5/3-4	227-250	2005
15	Getting bank financing: Study of Vietnamese private firms	3	<i>Asia Pacific Journal of Management</i>	ISI (SSCI) IF: 2.474 (Q1)	107	23/2	209-227	2006
16	Vietnam: A cross-cultural comparison of upward influence ethics	5	<i>Journal of International Management</i>	ISI (SSCI) IF: 2.298 (Q1)	29	12/2	85-105	2006
17	A Field Study on Organizational Commitment, Professional Commitment and Peer Mentoring Competence and Behaviors	3	<i>The Data Base for Advances in Information Systems</i>	Scopus		38/2	61 - 74	2007
18	Building trust: Evidence from Vietnamese entrepreneurs	2 (Tác giả chính)	<i>Journal of Business Venturing</i>	ISI (SSCI) IF: 6.00 (Q1)	117	24/2	165 - 182	2009
19	The Impact of Networking on Bank Financing: The Case of Vietnamese Small and Medium-sized Enterprises	2 (Hai TG đóng góp ngang nhau)	<i>Entrepreneurship Theory and Practice</i>	ISI (SSCI) IF: 4.916 (Q1)	173	33/4	867 - 887	2009

20	Knowledge embeddedness and the transfer mechanisms in multinational corporations	2	<i>Journal of World Business</i>	ISI (SSCI) IF: 3.993 (Q1)	77	44/4	347 - 356	2009
21	State-owned enterprises in Vietnam: are they 'crowding out' the private sector?	2 (Tác giả chính)	<i>Post - Communist Economies</i>	ISI (SSCI) IF: .541	26	21/2	227-247	2009
22	Cultural Values, Market Institutions, and Entrepreneurship Potential: A Comparative Study of the United States, Taiwan, and Vietnam	5 (Tác giả chính)	<i>Journal of Developmental Entrepreneurship</i>	ISI (ESCI)	50	14/1	21 - 37	2009
TẠP CHÍ TRONG NƯỚC								
23	Xu hướng chuyên nghiệp hóa và việc sử dụng nhân viên ở Việt Nam	2	<i>Tạp chí Kinh tế & Phát triển</i>			số 21/ tháng 11-12	21-25	1997
24	Một số vấn đề chiến lược ở các doanh nghiệp Nhà nước	1	<i>Tạp chí Kinh tế & Phát triển</i>			số Đặc san/ Tháng 11	11 - 16	1998
25	Entrepreneurship potential: A comparison between business students in Vietnam, the United State, and Taiwan	1	<i>Economics & Development (Kinh tế & Phát triển – Tiếng Anh)</i>			18/ Tháng 6	37 – 40	2005
26	Provincial Institutions and Firm Export Strategy: A Study of Vietnamese Private Manufacturing Firms.	1	<i>Economics & Development (Kinh tế & Phát triển – Tiếng Anh)</i>			36/ Tháng 12	23 - 29	2009
27	Lý thuyết “Công bằng từ quy trình” và nghiên cứu thử nghiệm với các nhà quản lý.	1	<i>Kinh tế & Phát triển</i>			151/ Tháng 1	42 – 45	2010

28	Cơ chế chia sẻ tri thức và hoạt động của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn Hà Nội	2 (Tác giả chính)	<i>Kinh tế & Phát triển</i>			156 (II)/ Tháng 6	110 - 116	2010
	HỘI THẢO							
29	Loại hình và chương trình đào tạo tiến sỹ Quản trị Kinh doanh ở một số nước trên thế giới	1	<i>Kỷ yếu hội thảo Quốc gia: Nâng cao chất lượng đào tạo tiến sỹ kinh tế</i>				58 - 67	2007
30	Xây dựng thể chế kinh tế chính thống và tác động của nó tới sự phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam.	1	<i>Kỷ yếu hội thảo Quốc gia: Mô hình kinh tế tổng quát trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa Xã hội ở Việt Nam: Cơ sở lý luận và thực tiễn</i>				367-374.	2009

Sau khi được công nhận chức danh PGS

TT	Tên bài báo	Số tác giả (Tác giả chính)	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm CB
	TẠP CHÍ QUỐC TẾ							
1	Sub-national institutions, export strategy, and firm performance: A multilevel study of private manufacturing firms in Vietnam	3 (Tác giả chính)	<i>Journal of World Business</i>	ISI (SSCI) IF: 3.993 (Q1)	86	48/1	68 - 76	2013
2	Local knowledge acquisition of foreign subsidiaries in Vietnam and China	2 (Tác giả chính)	<i>Multinational Business Review</i>	ISI (SSCI)	6	21/4	312 - 333	2013
3	Citizen Participation in City Governance: Experiences from Vietnam	4 (Tác giả chính)	<i>Public Administration and Development</i>	ISI (SSCI) IF: 1.25	21	35/1	34-45	2015

4	Strategic and transactional costs of corruption: perspectives from Vietnamese firms	4 (Tác giả chính)	<i>Crime, Law and Social Change</i>	ISI (SSCI) IF: 0.952	22	65/4-5	351–374	2016
5	Knowledge creation, innovation and financial performance of firms: evidence from Vietnam	3 (Các tác giả đóng góp như nhau)	<i>International Journal of Business and Management</i>			11/6	95-107	2016
6	Competitor concentration, networking, and customer acceptance The case of small firms in Vietnam	3 (Tác giả chính)	<i>Asia Pacific Journal of Marketing and Logistics</i>	ISI (SSCI) IF: 1.276	2	28/5 (Tháng 12)	964 – 983	2016
7	Local governance, corruption, and public service quality: Evidence from a national survey in Vietnam	4 (Tác giả chính)	<i>International Journal of Public Sector Management</i>	ISI	8	30/2	137-153	2017
8	Major factors affecting knowledge sharing in emerging economies: A theoretical study.	2	<i>International Journal of Management & Human Resources</i>		1	5/1	37-48	2017
9	Sense making of policy processes in the transition economy of Vietnam	4 (Tác giả chính)	<i>Public Administration Development</i>	ISI (SSCI) IF: 1.25		38/4	154-165	2018
10	Fostering academic entrepreneurship: A qualitative study of invention commercialization in Vietnam	3 (Tác giả chính)	<i>Journal of Developmental Entrepreneurship</i>	ISI		23/4	Online	2018
11	Exploring a Public Interest Definition of Corruption: Public Private Partnerships in Socialist Asia	4	<i>Journal of Business Ethics</i>	ISI (SSCI) IF: 2.917 (Q1)			Online version	2019

12	Impacts of decentralization on quality and satisfaction: evidence from city bus service in Vietnam	4	<i>International Journal of Services, Economics and Management</i>	Scopus			Đang in ấn	2019
13	From “Weak” to “Strong” Sustainability: Protesting for Environmental Justice in Vietnam	4	<i>Journal of Vietnamese Studies (U. of California, Berkeley)</i>				Đang in ấn	2019
	TẠP CHÍ TRONG NƯỚC							
14	Nghiên cứu động cơ kết mạng cạnh tranh của các cơ sở sản xuất nhỏ ở Hà Nội	2 (Tác giả chính)	Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng			111/ Tháng 8	39 - 44	2011
15	Đổi mới phương pháp hướng dẫn nghiên cứu và viết luận án tiến sĩ trong ngành kinh tế, quản lý, quản trị kinh doanh	1	Tạp chí Kinh tế & Phát triển			174/ tháng 12	62 - 68	2011
16	Institutional influences on decision making: The case of bank lending to small businesses in the U.S. and Vietnam	3 (Tác giả chính)	Journal of Economics & Development			14/2	26 - 51	2012
17	Những hình thức thù lao khuyến khích trong các công ty cổ phần: Kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn tại Việt Nam	2	Tạp chí Kinh tế & Phát triển			181 (II) tháng 7	40 - 43	2012
18	Xây dựng chuẩn luận án tiến sĩ trong lĩnh vực kinh tế, quản lý, quản trị kinh doanh theo xu thế hội nhập	1	Tạp chí Kinh tế & Phát triển			Số đặc biệt, tháng 10	19 - 26	2012
19	Tổng quan về mô hình quản lý chất lượng đào tạo đại học	2	Tạp chí Kinh tế & Phát triển			190/ tháng 4	127 - 133	2013

20	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp theo khung tham chiếu của Hiệp ước toàn cầu (Global Compact)	1	Tạp chí Kinh tế & Phát triển			195/ tháng 9	3-9	2013
21	Khung đánh giá quản trị đất đai (LGAF) và kết quả nghiên cứu ở Việt Nam	2	Tạp chí Kinh tế & Phát triển			202/ tháng 4	12 - 20	2014
22	Lý thuyết sáng tạo tri thức của Nonaka và ứng dụng trong các tổ chức công ở Việt Nam	4 (Tác giả chính)	Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng			149/ Tháng 10	20 - 25	2014
23	Sáng tạo tri thức ở các doanh nghiệp Việt Nam	3 (Tác giả chính)	Tạp chí Quản lý Kinh tế			63/ Tháng 10 - 12	18 - 25	2014
24	Một số vấn đề quản trị trong huy động nguồn lực xã hội cho giáo dục và y tế	1	Tạp chí Kinh tế & Phát triển			218/ tháng 8	11 - 19	2015
25	Ảnh hưởng của văn hóa tổ chức đến việc lựa chọn nguyên tắc và căn cứ phân chia tiền thưởng	3	Tạp chí Kinh tế & Phát triển			227(II) tháng 5	20-29	2016
26	Combating Corruption for Improved Quality of Public Services in Vietnam	3 (Tác giả chính)	Vietnam Law & Legal Forum			22/257	14 - 17	2016
27	Tham nhũng dựa trên “cầu kết” và định hướng mới trong phòng chống tham nhũng ở Việt Nam	4 (Tác giả chính)	Tạp chí Kinh tế & Phát triển			241/ tháng 7	10 - 16	2017
28	Corruption in land-related projects and ways to address it from socially structured perspectives	7 (Tác giả chính)	Vietnam Law & Legal Forum			23/269- 270	43 - 49	2017

29	Fostering Entrepreneurship among Academia: A Study of Vietnamese Scientist Commercialization	3 (Tác giả chính)	Journal of Economics & Development			20/3	88 - 102	2018
30	Environment disputes in Vietnam: Cases studies from distributive and procedural justice perspectives	8 (Tác giả chính)	Vietnam Law & Legal Forum			24/282-283	18 - 23	2018
31	Thực trạng và thách thức trong thương mại hóa kết quả nghiên cứu từ góc nhìn của các nhà khoa học	1	Kinh tế & Dự báo			Số 18 Tháng 6	199 - 202	2019
32	Vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ và rủi ro tuân thủ: Kết quả khảo sát các doanh nghiệp Việt Nam	1	Tạp chí Công Thương			Số 11 Tháng 6	263 - 267	2019
33	Áp dụng bộ quy tắc ứng xử có giúp giảm chi phí không chính thức không? Bằng chứng từ khảo sát doanh nghiệp Việt Nam	1	Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng			Số 206 Tháng 7	Đang in	2019
	HỘI THẢO							
34	Strategic cooperation between Vietnam and Korea: Prospects and Challenges	3	Hội thảo quốc tế: “Hợp tác kinh tế giữa Việt Nam và Hàn Quốc: Triển vọng tới năm 2020”	Trường ĐH KTQD (ISBN: 978-604-909-734-8)		Tháng 8	3-27	2011
35	Perception of environment and entrepreneurship potential: Study of Vietnamese students	1	Hội thảo quốc tế: “Business Administration in a Global Society”	Trường ĐH KTQD (ISBN: 978-604-927-204-2)			301 - 311	2012

36	An empirical study of knowledge acquisition and sharing in the public sector in Vietnam	4	Hội thảo khoa học quốc tế “Knowledge management in the transition economy of Vietnam”	Trường Đại học Kinh tế quốc dân (ISBN: 978.604-927-733-7)		Tháng 8	153 - 170	2013
37	Fostering knowledge sharing in an organization: The case of PetroVietnam Construction Joint Stock Corporation	2	Hội thảo khoa học quốc tế “Knowledge management in the transition economy of Vietnam”	Trường Đại học Kinh tế quốc dân (ISBN: 978.604-927-733-7)		Tháng 8	67 - 77	2013
38	Towards a Conceptual Model of Managing: Organizational Knowledge in Emerging Economies	2	Hội thảo khoa học quốc tế “Knowledge management in the transition economy of Vietnam”	Trường Đại học Kinh tế quốc dân (ISBN: 978.604-927-733-7)		Tháng 8	27 - 37	2013
39	Nâng cao chất lượng bài viết cho tạp chí khoa học: Ý kiến từ góc độ của người phản biện	1	Hội thảo quốc gia <i>Kỷ niệm 20 năm thành lập Tạp chí Kinh tế & Phát triển</i>	NXB Trường Đại học Kinh tế quốc dân		Tháng 11	153 - 156	2014
40	How Does Policy Process Matter? Case Studies of Public Policy Formulation in Vietnam	4 (Tác giả chính)	International Conference on Emerging Issues in Economics and Business in the Context of International Integration, Hanoi, Vietnam (11/2015)	Hội thảo quốc tế (ISBN: 978-604-946-043-2)		Tháng 11/ 2015	288-307	2015
41	Hiệu quả chi cho giáo dục ở Việt Nam: Nghiên cứu từ các địa phương cấp tỉnh	2	Hội thảo Khoa học quốc gia: Cơ sở khoa học và thực tiễn hiệu lực và hiệu quả chi ngân sách cho giáo dục	NXB Tài Chính (ISBN: 978-604-79-180-2)		Tháng 12	89 - 111	2018

42	Assessment of urban upgrading interventions in Mekong Delta region in Vietnam	2	2019 World Bank Conference on Land and Poverty: Catalyzing Innovations	Hội thảo quốc tế - World Bank		March 25-29, 2019	Online	2019
----	---	---	--	-------------------------------	--	-------------------	--------	------

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín (sau khi được công nhận chức danh PGS): **10**

7.2. Bằng độc quyền sáng chế/ giải pháp hữu ích

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

- Tham xây dựng chương trình thí điểm đào tạo Tiến sĩ bằng tiếng Anh tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân, 2017. Hiện chương trình đã được Hiệu trưởng phê duyệt và đưa vào đào tạo thí điểm (bản sao Quyết định kèm theo).
- Tham gia xây dựng chương trình đào tạo Cử nhân Quản trị Kinh doanh bằng tiếng Anh (E-BBA) tại Viện Quản trị Kinh doanh. Hiện chương trình đã được Hiệu trưởng phê duyệt và đưa vào đào tạo (bản sao Quyết định kèm theo).

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng.

Hà Nội, ngày 28... tháng 6... năm 2019

Ký tên



Nguyễn Văn Thắng

D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC

- Về những nội dung “Thông tin cá nhân” ứng viên đã kê khai ;
- Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này. (Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật)

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2019

Thủ trưởng cơ quan chủ quản

(Ghi rõ họ tên, ký tên, đóng dấu)



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Phạm Hồng Chương

Ghi chú: (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có); (2) Tên Hội đồng giáo sư cơ sở; (3) Địa danh.: